

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ
thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các KCN tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các KCN tại Tờ trình số 39/TTr-BQLCKCN ngày 02/10/2018 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các KCN tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các KCN tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý các KCN tỉnh và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, BÃI BỎ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KCN TỈNH**

Ban hành kèm theo Quyết định số: 2168/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

I. Thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh. - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, các cơ quan được xin ý kiến có ý kiến về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình. - Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định, Ban Quản lý xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Ban Quản lý. - Trong thời hạn 25 ngày đối với dự án quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật đầu tư và trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan có liên quan đối với dự án quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật đầu tư, Ban Quản lý xem xét, quyết định chủ trương đầu tư.			
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, Ban Quản lý lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT
4	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư.	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP
5	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư.	Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	Nghị định 118/2015/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT
7	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT
8	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT
9	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.	Ngay khi tiếp nhận	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT
10	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư.	Ngay khi tiếp nhận	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
11	Giãn tiến độ đầu tư.	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề xuất của nhà đầu tư	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT
12	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Ngay khi tiếp nhận	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT
13	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà đầu tư	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà đầu tư đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT
15	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài.	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
16	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế.	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT
17	Chuyển nhượng dự án đầu tư.	* Đối với dự án thuộc một trong các trường hợp: (i) dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư, (ii) dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư mà nhà đầu tư đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn và đưa dự án vào khai thác, vận hành: - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý xem xét điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư * Đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lấy ý kiến thẩm định về điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, các cơ quan được gửi hồ sơ có ý kiến về điều kiện chuyển	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nhượng thuộc phạm vi quản lý của mình. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, có ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nếu có). - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định về điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, Ban Quản lý điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư. * Đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lấy ý kiến thẩm định về điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư.			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, các cơ quan được gửi hồ sơ xin ý kiến có ý kiến về điều kiện chuyển nhượng thuộc phạm vi quản lý của mình; - Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý lập báo cáo về việc đáp ứng điều kiện chuyển nhượng dự án trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Đối với dự án không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho nhà đầu tư. + Đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, Ban Quản lý điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư.			
18	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh.	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh thuộc phạm vi quản lý của mình. - Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, có ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về những nội dung điều chỉnh. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, Ban Quản lý điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư.			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
19	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh thuộc phạm vi quản lý của mình. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan nêu trên, Ban Quản lý lập báo cáo thẩm định về các nội dung điều chỉnh. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Ban Quản lý điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
20	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư).	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT
21	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT
22	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.	1. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, Ban Quản lý lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật Đầu tư phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Ban Quản lý. - Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định chủ trương đầu tư. 2. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và gửi hồ sơ lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có liên quan. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước, gửi Ban Quản lý và Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, có ý kiến thẩm định về hồ sơ dự án đầu tư và gửi Bộ Kế hoạch và			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định hồ sơ dự án đầu tư và lập báo cáo thẩm định. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư. - Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định chủ trương đầu tư. 3. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội Theo Chương trình và kỳ họp của Quốc hội.			
23	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
24	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).	- Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh; + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh; + Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh thuộc phạm vi quản lý của mình; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan liên quan, Ban Quản lý lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và gửi cho Ban Quản lý. - Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ. + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi hồ sơ cho cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để lấy ý kiến về các nội dung điều chỉnh;	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình; + Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, có ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về những nội dung điều chỉnh; + Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại Điểm d Khoản này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư; + Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư. Văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ban Quản lý			
25	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).	Theo Chương trình và kỳ họp của Quốc hội	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
26	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và gửi hồ sơ lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có liên quan. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước, gửi Ban Quản lý và Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, có ý kiến thẩm định về hồ sơ dự án đầu tư và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định hồ sơ dự án đầu tư và lập báo cáo thẩm định. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.	Bộ phận “Một cửa” Ban Quản lý các KCN	Không	- Luật 67/2014/QH13 - Nghị định 118/2015/NĐ-CP - Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT

II. Thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực đầu tư

STT	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định
1	NDH-277675	Thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh đối với dự án không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nhà đầu tư trong nước có dự án sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ)	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
2	NDH-277676	Thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ đối với dự án không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các dự án trong khu công nghiệp: dự án sản xuất thuốc lá điếu; phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu chức năng trong khu kinh tế của nhà đầu tư trong nước	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
3	NDH-277677	Thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các Khu công nghiệp đối với dự án đầu tư được nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất, dự án đầu tư có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
4	NDH-277678	Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
5	NDH-277679	Thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh đối	- Nghị định số 82/2018/NĐ-

STT	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định
		với dự án không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Trường hợp điều chỉnh: mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có)	CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
6	NDH-277680	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ Tướng Chính phủ và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trường hợp: Điều chỉnh mục tiêu, địa điểm, công nghệ chính; tăng hoặc giảm trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có)	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
7	NDH-277681	Thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp đối với dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng; dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
8	NDH-277682	Thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp đối với dự án có quy mô đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
9		Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
10	NDH-277684	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư (sử	- Nghị định số 82/2018/NĐ-

STT	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định
		dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ) thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
11	NDH-277685	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
12	NDH-277686	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý các khu công nghiệp đối với Dự án đầu tư được nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất, dự án đầu tư có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện tại khu công nghiệp phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
13	NDH-277687	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
14	NDH-277688	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư đối với trường hợp điều chỉnh: tên dự án đầu tư, địa chỉ của nhà đầu tư hoặc thay đổi tên nhà đầu tư	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
15	NDH-277689	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu	- Nghị định số 82/2018/NĐ-

STT	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định
		tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư đối với trường hợp điều chỉnh: Địa điểm thực hiện dự án đầu tư, diện tích đất sử dụng; mục tiêu, quy mô dự án đầu tư; vốn đầu tư của dự án, tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn; thời hạn hoạt động của dự án; tiến độ thực hiện dự án đầu tư; ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (nếu có) và các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư (nếu có)	CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
16	NDH-277690	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh trường hợp điều chỉnh: Mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có)	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
17	NDH-277691	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ: Trường hợp điều chỉnh: mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có)	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
18	NDH-277692	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp điều chỉnh: tên dự án đầu tư, địa chỉ của nhà đầu tư hoặc thay đổi tên nhà đầu tư	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
19	NDH-277693	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018;

STT	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định
		Chính phủ đối với trường hợp điều chỉnh: Diện tích đất sử dụng; tăng hoặc giảm vốn đầu tư của dự án từ 10% trở xuống làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn; tiến độ thực hiện dự án đầu tư; ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (nếu có)	- Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
20		Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
21		Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	
22	NDH-277696	Thủ tục thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
23	NDH-277697	Thủ tục thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư, đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
24	NDH-277698	Thủ tục thay đổi nhà đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh và không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
25	NDH-277699	Thủ tục thay đổi nhà đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các KCN và không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
26	NDH-277700	Thủ tục thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án	- Nghị định số 82/2018/NĐ-

STT	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định
		đầu tư đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
27	NDH-277701	Thủ tục thay đổi nhà đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
28	NDH-277702	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp bị mất hoặc bị hỏng	
29	NDH-277703	Thủ tục hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp không đúng thông tin tại hồ sơ đăng ký đầu tư	
30	NDH-277704	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương được cấp trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành	
31	NDH-277705	Thủ tục đồng thời đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay cho Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
32	NDH-277706	Thủ tục cung cấp thông tin về dự án đầu tư	
33	NDH-277707	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong Hợp đồng BCC (Hợp đồng hợp tác kinh doanh)	
34	NDH-277708	Thủ tục đảm bảo đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục ưu đãi	- Nghị định số 82/2018/NĐ-

STT	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định
		đầu tư	CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
35	NDH-277709	Giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư	
36	NDH-277710	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp nhà đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động của dự án	
37	NDH-277711	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo điều kiện chấm dứt hoạt động được quy định trong Hợp đồng, điều lệ doanh nghiệp; hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017
38	NDH-277712	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong Hợp đồng BCC (Hợp đồng hợp tác kinh doanh)	
39	NDH-277713	Thủ tục cho thuê nhà xưởng, văn phòng, kho bãi trong khu công nghiệp	